

111/2026 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - RACH GIA - AN GIANG - Coastline, Depths, Buoyage.

Source: Maritime Administration of Kien Giang, Notice No. 737/TBHH-CVHHKG

Chart - VN50059 [*previous update 31/2026*]

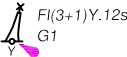
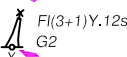
Insert	depth, 1_4	09°59.782'N	105°03.541'E
	depth, 1_5	10°00.177'N	105°04.092'E
	coastline, pecked line, joining:	(a)	10°01.105'N 105°03.657'E
			10°01.039'N 105°03.584'E
			10°00.891'N 105°03.721'E
		(b)	10°00.949'N 105°03.777'E
Delete	coastline, pecked line, joining:	(c)	10°00.587'N 105°04.686'E
			10°00.607'N 105°04.714'E
			10°00.633'N 105°04.734'E
		(d)	10°00.646'N 105°04.756'E
	depth, 1_9	09°59.789'N	105°03.570'E
	depth, 2_2	10°00.140'N	105°04.065'E
		10°00.315'N	105°04.214'E
		10°00.227'N	105°04.284'E
	former coastline, joining:	(a)	above
		(b)	above
	former coastline, joining:	(c)	above
		(d)	above

Chart - VN30034 [*Edition number 2, Edition date Apr 22th, 2026*]

Insert	coastline, pecked line, joining:	(a)	10°01.105'N 105°03.657'E
			10°01.039'N 105°03.584'E
			10°00.891'N 105°03.721'E
		(b)	10°00.949'N 105°03.777'E
Delete	coastline, pecked line, joining:	(c)	10°00.587'N 105°04.686'E
			10°00.607'N 105°04.714'E
			10°00.633'N 105°04.734'E
		(d)	10°00.646'N 105°04.756'E
	former coastline, joining:	(a)	above
		(b)	above
	former coastline, joining:	(c)	above
		(d)	above

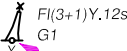
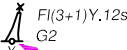
(All positions are referred to WGS84 Datum)

111/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN TÂY NAM BỘ - RẠCH GIÁ - AN GIANG - Đường bờ, Độ sâu, Phao.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Thông báo số. 737/TBHH-CVHHKG

Hải đồ - VN50059 [*cập nhật trước 31/2026*]

Chèn	độ sâu, 1_4	09°59.782'N	105°03.541'E
	độ sâu, 1_5	10°00.177'N	105°04.092'E
	đường bờ, đường nét đứt, nối:	(a)	10°01.105'N 105°03.657'E
			10°01.039'N 105°03.584'E
			10°00.891'N 105°03.721'E
		(b)	10°00.949'N 105°03.777'E

	đường bờ, đường nét đứt, nối:	(c)	10°00.587'N	105°04.686'E
			10°00.607'N	105°04.714'E
			10°00.633'N	105°04.734'E
Xóa	độ sâu, 1 ₉	(d)	10°00.646'N	105°04.756'E
	độ sâu, 2 ₂		09°59.789'N	105°03.570'E
			10°00.140'N	105°04.065'E
			10°00.315'N	105°04.214'E
	đường bờ cũ, nối:		10°00.227'N	105°04.284'E
		(a)	ở trên	
		(b)	ở trên	
	đường bờ cũ, nối:	(c)	ở trên	
		(d)	ở trên	

Hải đồ - VN30034 [*Phiên bản 2, ngày 22 tháng 4 năm 2026*]

Chèn	đường bờ, đường nét đứt, nối:	(a)	10°01.105'N	105°03.657'E
			10°01.039'N	105°03.584'E
			10°00.891'N	105°03.721'E
	đường bờ, đường nét đứt, nối:	(b)	10°00.949'N	105°03.777'E
		(c)	10°00.587'N	105°04.686'E
			10°00.607'N	105°04.714'E
			10°00.633'N	105°04.734'E
Xóa	đường bờ cũ, nối:	(d)	10°00.646'N	105°04.756'E
		(a)	ở trên	
		(b)	ở trên	
	đường bờ cũ, nối:	(c)	ở trên	
		(d)	ở trên	

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)